| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG H**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2024/DS - ST
Ngày: 20/5/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Như Ý.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2. Ông Lê Văn Lil.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kiều Anh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H*** *tham gia phiên toà:* Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L1 số: 205/2024/TLST – DS, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54A /2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Tuấn L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị L1, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2024 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Trần Thị L1 trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2006 anh chị tự nguyện yêu thương sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Hải, huyện Đông H, tỉnh B.

Nguyên nhân ly hôn: Do mâu thuẫn, cải vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện anh chị đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, anh chị cũng

không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ L Trường, sinh ngày 12/12/2007, Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 21/8/2011, hiện đang sống với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh L nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/4/2024 anh Võ Tuấn L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L1 về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung. Anh đồng ý ly hôn; đồng ý nuôi 02 con chung tên Võ L Trường, sinh ngày 12/12/2007 và Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 21/8/2011 và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ L1 giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L1 và anh Võ Tuấn L.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ L Trường, sinh ngày 12/12/2007 và Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 21/8/2011 cho anh Võ Tuấn L trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện anh L đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Chị Trần Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L1 phải nộp theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị L1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Tuấn L, có địa chỉ cư trú tại ấp Doanh Điền, xã Điền Hải, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Trần Thị L1 và anh Võ Tuấn L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Nay chị L1 xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn, anh Võ Tuấn L cũng đồng ý, nên cần ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ L Trường, sinh ngày 12/12/2007, Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 21/8/2011. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao con cho anh L nuôi dưỡng và đồng thời em Trường và em Ngọc đều có nguyện vọng được sống với anh L, nên cần tiếp tục giao con chung cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị Trần Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L1 phải nộp án phí số tiền 300.000đ, chị L1 đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010171 ngày 15/4/2024 được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L1 và anh Võ Tuấn L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ L Trường, sinh ngày 12/12/2007 và Võ Bảo Ngọc, sinh ngày 21/8/2011 cho anh Võ Tuấn L trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện anh L đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

Chị Trần Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L1 phải nộp án phí số tiền 300.000đ, chị L1 đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010171 ngày 15/4/2024 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị N**